

Bản án số: 18/2026/HS-PT
Ngày 29-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuệ

Các Thẩm phán: Ông Vi Đức Trí

Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lục Thị Hoàng Lan, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 22/2026/TLPT-HS ngày 16 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo Mã Thị Đ do có kháng cáo của bị cáo Mã Thị Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2026/HS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo: Mã Thị Đ, sinh ngày 03-11-1989 tại tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mã Văn K và bà Hoàng Thị S; có chồng là Hoàng Văn B và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15-10-2025 đến ngày 09-01-2026 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lâm Xuân T – Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng sơn; có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Đình Đ – Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T; người đại diện theo ủy quyền: Bà Lộc Thị H, Phó Trưởng phòng Kinh tế, Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn (văn bản ủy quyền ngày 22-4-2026); vắng mặt.

Ngoài ra còn có 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 11 phút ngày 12-12-2024 Tổ công tác Công an xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Hạt Kiểm Lâm huyện Đ tuần tra tại khu vực rừng phòng hộ thuộc thôn B, xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã T, tỉnh Lạng Sơn) phát hiện Mã Thị Đ cùng với người lao động được Mã Thị Đ thuê cắt gỗ keo gồm: Tẩn A, Tẩn A, Tẩn A, Tẩn A, Tẩn Thị Q cùng trú tại thôn P, xã N, tỉnh Tuyên Quang đang có hành vi sử dụng cưa máy chặt hạ, khai thác cắt gỗ cây keo tại thửa đất số 257, tờ bản đồ số 02, khoảnh 10, tiểu khu D và bốc gỗ keo lên xe ô tô tải biển kiểm soát 12C-061.86 do Vi Văn T1 điều khiển mang đi bán. Tổ công tác đã yêu cầu dừng việc khai thác và lập biên bản sự việc, đưa người liên quan và tạm giữ 01 máy cưa nhãn hiệu ORGGONG ARMOR TIP của Tẩn A P và 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 12C-061.86 nhãn hiệu TMT về trụ sở Công an xã L để làm rõ sự việc.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Năm 2019, Mã Thị Đ tự ý thuê người đến trồng khoảng 5000 cây keo trên diện tích đất khoảng 1,5 hecta (ha) tại thửa đất số 257, tờ bản đồ số 02 bản đồ lâm nghiệp xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, nay là xã T, tỉnh Lạng Sơn (viết tắt thửa đất số 257), tại Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 24-4-2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh L quy hoạch là rừng phòng hộ thuộc thôn Bản Lạn, xã T, tỉnh Lạng Sơn khi chưa được cơ quan chức năng có thẩm quyền quản lý rừng là Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã T) cho phép trồng cây trên đất rừng phòng hộ. Đến năm 2020 chồng của Mã Thị Đ là Hoàng Văn B vào phát thực bì với phần diện tích 0,25 hecta tại thửa đất số 257 thuộc loại rừng phòng hộ của thôn Bản Lạn, xã L, huyện Đ bị K huyện Đ phát hiện và xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 5.000.000 đồng và bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc trồng lại rừng trên phần diện tích đã phát. Đến tháng 12 năm 2024, sau ảnh hưởng của cơn bão số 3 Yagi, Mã Thị Đ đi vào thửa đất số 257 trên để xem rừng thì thấy một phần các cây gỗ keo tại thửa đất bị bão làm đổ, do tiếc công trồng cây, Mã Thị Đ nảy sinh ý định cắt các cây gỗ keo mang đi bán, cùng lúc Mã Thị Đ vào thăm rừng thì thấy có máy xúc đang sửa đường nên Mã Thị Đ đã thuê người lái máy xúc (không rõ họ tên, địa chỉ) mở đường vào khu đồi keo thuộc thửa đất số 257 trên và đào đường xung quanh đồi keo để tiện khai thác, vận chuyển gỗ keo mang đi bán. Sau đó Mã Thị Đ đã nhờ Vi Văn H1 tìm giúp công nhân lao động để thuê chặt các cây gỗ keo tại thửa đất trên và thấy Vi Văn H1 có xe ô tô tải nên Mã Thị Đ đã thỏa thuận thuê Vi Văn H1 lái xe để chở gỗ keo đi bán, số tiền bán gỗ được sau khi trừ đi các phần chi phí khai thác và chở gỗ keo đi bán được Vi Văn H1 sẽ đưa lại cho Mã Thị Đ. Sau đó Mã Thị Đ đưa Vi Văn H1 đến thửa đất số 257 trên và chỉ chỗ cắt cây gỗ keo của gia đình Mã Thị Đ trồng cho Vi Văn H1 biết. Đến ngày 09/12/2024, Vi Văn H1 gặp Tẩn A P và thuê Tẩn A P cùng những người lao động khác đi đến thửa đất số 257 để cắt gỗ cây keo cho Mã Thị Đ. Ngày 11/12/2024, Vi Văn H1 điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 12C-061.86 vào khu rừng để các công nhân bốc xếp gỗ keo đã chặt hạ lên xe ô tô tải, sau đó Vi Văn H1 chở số gỗ keo đã cắt khúc đến xã H, huyện S, tỉnh Bắc Giang

bán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn T2 Đ2 được 01 chuyến với tổng trọng lượng gỗ keo là 10.700 kg, bán được với số tiền là 9.630.000 đồng. Đến ngày 12/12/2024, do công việc bận nên Vi Văn H1 đã nhờ Vi Văn T1 điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 12C-061.86 vào thửa đất số 257 trên để tiếp tục chở gỗ keo mang đi bán. Đến khoảng 16 giờ chiều cùng ngày, khi Mã Thị Đ cùng với công nhân được thuê đang bốc số gỗ keo lên xe ô tô tải để chở ra khỏi rừng thì bị Tổ công tác Công an xã L phối hợp với Kiểm Lâm huyện Đình Lập phát hiện, lập biên bản sự việc, đưa người và phương tiện liên quan về trụ sở Công an xã để làm rõ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 17/12/2024 xác định vị trí Mã Thị Đ thuê người cắt cây gỗ keo tại thửa đất số 257, tờ bản đồ số 02, khoảnh 10, tiểu khu D (quy hoạch là rừng phòng hộ) thuộc thôn Bản Lạn, xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã T, tỉnh Lạng Sơn) tổng diện tích rừng bị chặt phá trái phép là 11.145 m^2 và trên diện tích rừng bị chặt phá có 840 gốc cây keo có đường kính từ 06cm đến 25cm, có tổng khối lượng gỗ keo khai thác được thu giữ tại hiện trường là $18,6755 \text{ m}^3$.

Tại Kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực lâm nghiệp ngày 23/9/2025 của giám định viên ông Triệu Lương H kết L: Diện tích 11.145 m^2 đã khai thác thuộc lô C, khoảnh 10, tiểu khu D, thôn Bản Lạn, xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn đạt tiêu chí thành rừng trước khi bị khai thác, thuộc quy hoạch là rừng phòng hộ, trạng thái là rừng trồng (ký hiệu RTG).

Ngày 01/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh L Quyết định trưng cầu ông Triệu Lương H2 giám định bổ sung diện tích rừng đã bị hủy hoại trong vụ án (do tại thửa đất trên có một phần diện tích đã được san gạt làm đường đi, tại thời điểm Mã Thị Đ phạm tội, diện tích đất này không có cây keo). Tại Kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực lâm nghiệp ngày 08/12/2025 của giám định viên ông Triệu Lương H2 xác định chiều dài đường đi là 120 m, chiều rộng đường đi là 4 m. Diện tích đường đi là $120 \text{ m} \times 4 \text{ m} = 480 \text{ m}^2$. Tổng diện tích rừng bị khai thác là $11.145 \text{ m}^2 - 480 \text{ m}^2 = 10.665 \text{ m}^2$. Diện tích 10.665 m^2 đã khai thác tại thửa đất số 257, tờ bản đồ số 02, thuộc lô 3, khoảnh 10, tiểu khu D thuộc thôn B, xã T, tỉnh Lạng đạt tiêu chí thành rừng trước khi bị khai thác. Loại rừng, trạng thái rừng là toàn bộ diện tích rừng bị chặt phá tại thửa đất số 257, tờ bản đồ số 02, thuộc lô 3, khoảnh 10, tiểu khu D thuộc quy hoạch rừng phòng hộ, trạng thái là rừng trồng (ký hiệu RTG).

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 12/KL-HĐĐGTS ngày 27/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ xác định $18,6755 \text{ m}^3$ gỗ keo trị giá tài sản là 9.261.150 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2026/HS-ST ngày 09-02-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 243; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Mã Thị Đ phạm tội Hủy hoại rừng; xử phạt bị cáo 03 năm tù. Được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam là 02 (hai) tháng 27 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 02 năm 09 tháng

03 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Trong thời hạn luật định, bị cáo Mã Thị Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Mã Thị Đ thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo chỉ kháng cáo xin hưởng án treo.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Mã Thị Đ về tội Hủy hoại rừng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và ấn định mức hình phạt 03 năm tù đối với bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp tài liệu mới thể hiện bị cáo đã ủng hộ quỹ vì người nghèo năm 2026 với số tiền 2.000.000 đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới mà bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo và ấn định thời gian thử thách.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Bị cáo không phạm tội Hủy hoại rừng, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là phạm tội Hủy hoại rừng và chỉ kháng cáo xin hưởng án treo nên luật sư không có ý kiến tranh luận và mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận theo đề nghị của bị cáo. Về án phí, do bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Mã Thị Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm đã nêu; lời nhận tội của bị cáo phù hợp các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, việc truy tố và xét xử bị cáo Mã Thị Đ về tội Hủy hoại rừng theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 243 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[2] Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra; đã xem xét về nhân thân và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, cụ thể: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả, thực hiện nộp lại toàn bộ số tiền bán keo 9.630.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước, thực hiện việc trồng

lại rừng là 1.500 cây keo có độ cao trung bình từ 20 cm đến 30 cm và được kiểm tra ghi nhận số cây keo trên hiện nay phát triển bình thường trên thửa đất số 257, Ủy ban nhân dân xã T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, con của bị cáo được Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn tặng Bằng khen, bị cáo tham gia hiến máu 02 lần. Do đó, mức hình phạt 03 năm tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo nộp bổ sung 01 phiếu thu ủng hộ quỹ Vì người nghèo năm 2026 số tiền 2.000.000 đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới mà bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Mã Thị Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo phạm tội là do thiếu hiểu biết pháp luật, khi biết được hành vi vi phạm của mình bị cáo đã tác động gia đình trồng lại cây trên phần diện tích đất bị cáo đã hủy hoại và nộp số tiền do khai thác cây keo trên đất rừng phòng hộ mà có để sung quỹ Nhà nước. Bên cạnh đó, sau khi quy hoạch là đất rừng phòng hộ nhưng chính quyền địa phương chưa thực hiện các biện pháp tuyên truyền, phổ biến các văn bản, chính sách, pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng đến người dân. Bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm, có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa từng bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo không có tình tiết tăng nặng; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo; việc cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ đảm bảo tính răn đe phòng chống tội phạm. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Mã Thị Đ.

[4] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

[5] Về án phí:

[5.1] Thời điểm xét xử sơ thẩm, bị cáo không còn thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, việc Tòa án không miễn án phí cho bị cáo là phù hợp nên không có căn cứ để chấp nhận đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo của người bào chữa.

[5.2] Do kháng cáo của bị cáo Mã Thị Đ được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo mã Thị

Đ. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2026/HS-ST ngày 09-02-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn về phần hình phạt đối với bị cáo Mã Thị Đ, cụ thể như sau:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 243; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 50; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Mã Thị Đ 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, về tội Hủy hoại rừng; thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 29-4-2026.

Giao bị cáo Mã Thị Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mã Thị Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Hà Nội;
- Viện CT và XXPT tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PC03, PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND khu vực 5 - Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 5-Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu: Hồ sơ; Tòa HS; HCTP; GĐKT,TT&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tuệ

